

Số: /BC-SCT

Hà Nam, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023

Thực hiện Công văn số 472/UBND-TCDC ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I năm 2023, Sở Công Thương báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Sở Công Thương chỉ đạo các phòng, đơn vị thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về phòng, chống tham nhũng như:

- Các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương: Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Triển khai Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 2611/KH-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Văn bản số 359/UBND-NC, ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác PCTN ..., tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Sở.

Để triển khai công tác PCTN, Sở Công Thương đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác PCTN sau¹:

¹ Kế hoạch số 1636/KH-SCT, ngày 11/11/2022 về việc chuyển đổi vị trí công tác của Sở Công Thương năm 2023; Kế hoạch số 1930/KH-SCT ngày 27/12/2022 về duy trì, áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001: 2015 vào hoạt động tại Sở Công Thương năm 2023; Kế hoạch số 34/KH-SCT ngày 10/01/2023 về Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 57/KH-SCT ngày 13/01/2023 về triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực công thương năm 2023; Quyết định số 03/QĐ-SCT, ngày 17/01/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Quyết định số 04/QĐ-SCT, ngày 17/01/2023 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam; Quyết định số 05/QĐ-SCT, ngày 30/01/2023 về việc giao chỉ tiêu biên chế năm 2023;

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị

Thực hiện việc công khai, minh bạch các quy hoạch, chính sách liên quan đến lĩnh vực công nghiệp, thương mại; quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ; công tác tổ chức, cán bộ, đề bạt, nâng lương, cử đi học... Việc công khai, minh bạch được thực hiện thông qua hình thức như: Thông báo tại các hội nghị, đăng tải trên trang Web của Sở... Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng và mọi cán bộ, công chức biết và giám sát việc thực hiện, góp phần phòng ngừa tham nhũng tại đơn vị.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ định mức, tiêu chuẩn

- Xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, tài sản: Sở đã ban hành quyết định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc; quyết định về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện công khai tài chính trong quý, tiền lương thu nhập hàng tháng và các chế độ có liên quan đến công chức, viên chức theo quy định. Giám sát việc thực hiện quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

- Việc công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Được thực hiện qua việc ban hành Quyết định số 03/QĐ-SCT ngày 17/01/2023 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của Sở và các đơn vị trực thuộc, được công khai tại hội nghị cán bộ, công chức.

c) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Sở Công Thương thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 73/QĐ-SCT ngày 12/7/2022; quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác, trình tự giải quyết công việc của Sở và quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện các quy chế nhằm từng bước nâng cao nhận thức, thái độ ứng xử trong hoạt động giao tiếp và thực thi công vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

Quyết định số 06/QĐ-SCT, ngày 14/02/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra của Sở Công Thương năm 2023; Kế hoạch số 146/KH-SCT ngày 15/02/2023 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực Công Thương năm 2023; Kế hoạch số 143/KH-SCT ngày 14/02/2023 về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực Công Thương năm 2023; Ngày 10/01/2023, Trung tâm Tư vấn phát triển công nghiệp và Tiết kiệm năng lượng ban hành Quyết định số 01/QĐ - TTTV về việc ban hành Quy chế khoán và chi tiêu nội bộ; Ngày 19/01/2023, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại ban hành Quyết định số 02/QĐ - TTKC về việc ban hành Quy chế khoán và chi tiêu nội bộ năm 2023.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Thực hiện tốt quy định chuyển đổi công tác đối với một số lĩnh vực theo quy định của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ. Sở đã ban hành Kế hoạch số 1636/KH-SCT, ngày 11/11/2022 chuyển đổi vị trí công tác của Sở Công Thương Hà Nam năm 2023.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Lãnh đạo sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên rà soát, đánh giá đơn giản hoá TTHC, tổ chức công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang cổng thông tin điện tử của Sở và tại nơi tiếp nhận, trả kết quả của Sở. Trong năm 2023, Sở đã xây dựng các Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính như Kế hoạch số 1929/KH-SCT ngày 27/12/2022 về Cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 1956/KH-SCT ngày 30/12/2022 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 91/KH-SCT ngày 31/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 65/KH-SCT ngày 16/01/2023 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023. Trong thời kỳ báo cáo, Sở đã tiếp nhận và trả 4.279 thủ tục hành chính. Tất cả các hồ sơ đều được thực hiện đúng quy định. Không có hồ sơ trả chậm.

- Cán bộ, công chức thuộc Sở đều sử dụng thành thạo, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong xử lý công việc hàng ngày.

- Triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với Thủ tục hành chính đăng ký thực hiện khuyến mại. (*thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia*).

- Việc khai thác thông tin qua mạng internet, sử dụng thường xuyên các dịch vụ thư điện tử, nhắn tin, gửi nhận văn bản qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong trao đổi thông tin và xử lý công việc trong nội bộ cơ quan cũng như với các cơ quan hành chính khác đã góp phần nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm chi phí.

- Thực hiện thanh toán lương, các khoản phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức 100% qua tài khoản thẻ ATM.

e) Kết quả thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức của Sở theo đúng quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong kỳ báo cáo, đơn vị có 28 người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập, đã thực hiện kê khai đủ 28 người, đạt 100%.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: không

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước: Không.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Xây dựng báo cáo số 199/BC-SCT ngày 23/02/2021 về việc tổng kết chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng của Sở Công Thương Hà Nam.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong quý I năm 2023, trong toàn ngành công thương chưa phát hiện ra vụ tham nhũng nào, không có đơn thư tố cáo về tham nhũng có liên quan tới cán bộ, công chức, viên chức của ngành.

2. Đánh giá công tác PCTN

- Do được quán triệt, thực hiện tốt các văn bản pháp luật về PCTN nên toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của ngành không ai vi phạm pháp luật về PCTN.

- Hiệu lực và hiệu quả của công tác PCTN đạt cao; đơn vị hoàn thành tốt mục tiêu của công tác PCTN.

3. Dự báo tình hình tham nhũng

Đảng ủy, Lãnh đạo sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, phòng chuyên môn, đơn vị thực hiện tốt công tác PCTN; phát huy kết quả công tác PCTN trong thời gian qua, thực hiện tốt việc PCTN bằng việc làm cụ thể: nâng cao thức sử dụng có hiệu quả tài sản công, giữ gìn và bảo quản tốt nhất tài sản công, không lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi; không gây phiền hà, nhũng nhẽo đối với doanh nghiệp và công dân trong quá trình thi hành công vụ.

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN tại đơn vị mình.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Đảng ủy, Lãnh đạo Sở tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, các tổ chức, đoàn thể thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại phòng, đơn vị.

- Đa dạng các hình thức tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN, để nâng cao chất lượng, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Phát huy vai trò của các đoàn thể và các tổ chức quần chúng trong việc ngăn ngừa, phát hiện, lên án các hành vi tham nhũng.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo tinh thần Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Công văn số 1114-CV/TU ngày 15/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023, Sở Công Thương Hà Nam trân trọng báo cáo để Thanh tra tỉnh xem xét, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Lê Nguyên Ngọc

SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NAM

Biểu số 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Kèm theo Công văn số /BC-SCT ngày /3/2023 của Sở Công Thương Hà Nam
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	08
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	03
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0

21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vi xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	127
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	mức độ 4 là 43 TTHC; mức độ 3 là 84 TTHC
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	28
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị xử lý kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0

66.1	- Khiển trách	Người	
66.2	- Cảnh cáo	Người	
66.3	- Cách chức	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0

83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

